

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 75/2018/DS-ST

Ngày: 05-7-2018

V/v “*Tranh chấp đòi lại tài sản tặng cho*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Thọ

2/ Ông Huỳnh Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Sang— Thư ký tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018, về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản tặng cho*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Bạch H, sinh năm 1958 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện Cờ Đỏ, TP.Cần Thơ.

- Bị đơn: 01. Bà Hà Thị S, sinh năm 1962 (vắng mặt)

02. Chị Lương Thị Thiên T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Cờ Đỏ, TP.Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn X, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện Cờ Đỏ, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, cùng các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Cao Thị Bạch H trình bày: con trai bà là Lê Văn X và Lương

Thị Thiên T yêu thương nhau, thống nhất tiến tới hôn nhân nên bà có giáp lời với bà Hà Thị S là mẹ ruột của Lương Thị Thiên T để bàn chuyện làm lễ cưới. Bà S yêu cầu bà đi tiền chợ là 50.000.000 đồng trong khi bà chỉ ý định đi tiền chợ là 20.000.000 đồng, vì thương con nên bà đồng ý. Khi bà S yêu cầu bà đi 50.000.000 đồng, bà S có nói là sẽ tổ chức lễ cưới lớn, không có nói đãi bao nhiêu bàn, một bàn bao nhiêu tiền. Việc bà S yêu cầu bà đưa 50.000.000 đồng, chỉ nói chuyện qua lại bằng điện thoại chứ không có mặt ai hết hay làm bất cứ giấy tờ gì. Sau khi bà đưa tiền chợ xong, đến ngày đám cưới bà S chỉ đãi 05 bàn (kể cả 15 người bên nhà của bà qua).

Ngoài ra, trước ngày cưới của X và T, bà có đưa cho con trai tên Lê Văn X số tiền 20.000.000 đồng để đi chụp hình, quay phim, trang điểm cô dâu, mua mâm bàn ngày cưới. Sau khi bà đưa tiền cho X, X và T có thực hiện việc chụp hình, quay phim, trang điểm cô dâu, mua mâm bàn ngày cưới. Nhưng sau khi cưới, T sinh sống khoảng 01 tháng thì tự ý bỏ về nhà cha mẹ T sinh sống. Nay X và T đã ly hôn nên bà khởi kiện với các yêu cầu:

- + Yêu cầu bà S trả số tiền 50.000.000 đồng đưa để tổ chức lễ cưới cho anh Lê Văn X và chị Lương Thị Thiên T vì bà S đã thất hứa trong việc tổ chức đám cưới.

- + Yêu cầu bị đơn chị Lương Thị Thiên T trả 20.000.000 đồng tiền đưa để đi chụp hình, quay phim, trang điểm cô dâu, mâm bàn trong đám cưới giữa anh Lê Văn X và chị Lương Thị Thiên T vì chị T đã không có làm tròn bổn phận con dâu.

Bị đơn bà Hà Thị S tại biên bản ghi lời khai và biên bản hoà giải trình bày: bà Cao Thị Bạch H có ra cho bà số tiền 50.000.000 đồng để bà tổ chức đám cưới cho anh Lê Văn Xu (con bà H) và chị Lê Thị Thiên T (con bà). Khi bà H đưa cho bà số tiền 50.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện chứ bà không có đặt điều kiện gì hay bà có hứa với bà H là sẽ tổ chức đám cưới lớn. Nhưng khi tổ chức đám cưới, bà đã làm 10 bàn tiệc với mỗi bàn trị giá 1.500.000 đồng, có thuê mướn giàn nhạc hát cho vui, thuê mướn người dọn dẹp. Như vậy, số tiền bà H đưa bà đã tiêu dùng hết nên bà không đồng ý trả lại cho bà H số tiền 50.000.000 đồng theo như yêu cầu khởi kiện của bà H.

Bị đơn chị Lương Thị Thiên T biên bản ghi lời khai và biên bản hoà giải trình bày: chị hoàn toàn không biết việc bà Cao Thị Bạch H đưa cho anh Lê Văn X số tiền 20.000.000 đồng để anh X và chị đi chụp hình, quay phim, trang điểm cô dâu, mua mâm bàn ngày cưới vì khi tổ chức lễ cưới việc quay phim, chụp ảnh của bên nào thì bên đó tự lo. Đối với trang điểm cô dâu thì chị tự trả, anh X không có trả. Còn mua mâm bà thì anh X có mua, nhưng đó là lễ nhà trai tự đem qua và theo phong tục thì buộc phải vậy. Cho nên, chị không đồng ý trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của bà H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn X tại biên bản ghi lời khai và tại phiên toà trình bày: việc bà Cao Thị Bạch H (mẹ anh) trình bày như trên là hoàn toàn đúng, anh thống nhất. Bà H có đưa cho bà Hà Thị S 50.000.000 đồng tiền chợ để tổ chức đám cưới cho anh và chị Lương Thị Thiên

T, có đưa cho anh số tiền 20.000.000 đồng để anh cùng chị T đi chụp hình, quay phim, trang điểm cô dâu, mua mâm bàn trong đám cưới giữa anh và chị T và thực tế đã chi tiêu số tiền này hết. Nhưng sau khi cưới, chị T không làm tròn bốn phần con dâu, chỉ ở bên nhà anh khoảng 01 tháng thì về nhà cha, mẹ chị T sống đến lúc ly hôn. Cho nên anh thống nhất với bà H yêu cầu bà S trả 50.000.000 đồng, chị T trả 20.000.000 đồng cho mẹ anh (bà H).

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về Tổ tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của pháp luật Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà Hà Thị S, chị Lương Thị Thiên T phải trả lại số tiền tổ chức tiệc cưới 50.000.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền chụp hình, quay phim trang điểm cô dâu ngày cưới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại tiền mà nguyên đơn đã đưa cho bị đơn tổ chức tiệc cưới và tiền chụp hình, quay phim, trang điểm cô dâu ngày cưới. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “tranh chấp đòi lại tài sản tặng cho”. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015.

[1.2] Bị đơn bà Hà Thị S và chị Lương Thị Thiên T có đơn xin xét xử vắng mặt được Tòa án chấp nhận, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét, giữa anh Lê Văn X và chị Lương Thị Thiên T có dự định tiến tới hôn nhân, để chuẩn bị cho việc tổ chức lễ cưới gia đình anh X có gặp gia đình của chị T để bàn chuyện tổ chức lễ cưới. Phía nhà trai bà Cao Thị Bạch H (mẹ anh X) có đưa cho nhà gái bà Hà Thị S (mẹ chị T) số tiền 50.000.000 đồng để lo tiệc cưới cho nhà gái và tiếp đãi khách nhà trai khi sang rước dâu. Việc nhà trai giao tiền cho nhà gái chuẩn bị tiệc cưới là hoàn toàn tự nguyện, điều này phù hợp với truyền thống và phong tục, tập quán của nhà nước về cưới hỏi. Pháp luật không quy định nhà trai phải đưa tiền cho nhà gái khi tổ chức lễ cưới, nên việc bà H giao tiền cho bà S để lo lễ cưới cho các con là do các bên tự thỏa thuận. Trên thực tế vào ngày gia đình nhà trai qua rước dâu, phía gia đình nhà gái cũng có tổ chức mâm cỗ để tiếp đón, lễ cưới giữa anh X và chị T đã tổ chức xong và chị T và anh X cũng đã thành vợ chồng được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 194, ngày 23.12.2017 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp. Do đó, việc bà Cao Thị Bạch H cho rằng nhà gái không lo lễ cưới chu đáo và đòi bà Hà Thị S phải trả lại số tiền mà bà đã đưa 50.000.000 đồng là không có căn cứ. Pháp luật cũng như phong tục, tập quán cũng không quy định trường hợp vợ chồng

ly hôn thì nhà gái có trách nhiệm trả lại tiền mà nhà trai đã đưa cho nhà gái để tổ chức lễ cưới.

[3] Đối với yêu cầu của bà Cao Thị Bạch H buộc chị Lương Thị Thiên T phải trả số tiền 20.000.000 đồng mà bà đã đưa cho anh X (con trai bà) để chụp hình, quay phim, trang điểm cô dâu và mua mâm lễ ngày cưới. Xét thấy, chị T không biết việc bà H có đưa 20.000.000 đồng để chị và anh X chụp hình, quay phim và trang điểm cô dâu ngày cưới, anh X cũng không có nói và cũng không có đưa tiền cho chị phục vụ việc chụp hình, quay phim, trang điểm cô dâu, toàn bộ chi phí do chị tự bỏ ra. Nếu trên thực tế anh X có trả tiền quay phim, chụp hình và trang điểm cô dâu thì cũng phù hợp, vì mục đích là phục vụ chuyện hôn nhân của anh chị. Việc hôn nhân của anh chị bị đổ vỡ là điều không mong muốn, các chi phí tổ chức tiệc cưới cũng đã chi xong nên việc bà H đòi lại số tiền này là không đúng nên Toà án không chấp nhận.

[4] Từ các căn cứ trên Toà án không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: do yêu cầu không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 166 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Bạch H về việc tranh chấp “đòi lại tài sản tặng cho” đối với bà Hà Thị S và chị Lương Thị Thiên T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bà Cao Thị Bạch H phải nộp số tiền 3.500.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí số tiền đã nộp 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 000834 ngày 16/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, bà H phải nộp thêm số tiền 1.750.000 đồng.

3. Tuyên án công khai nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hay tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND H Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS.

Nguyễn Đăng Khoa